

Số: /KH-STC

Hưng Yên, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Công tác pháp chế năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2023, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch công tác pháp chế năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động pháp chế tại cơ quan Sở Tài chính
2. Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, đúng pháp luật công tác pháp chế năm 2023 góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của tỉnh
3. Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của cơ quan trong thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Về kiện toàn tổ chức, bộ máy

Tiếp tục duy trì, hoạt động ổn định nhân sự phụ trách công tác pháp chế (kiêm nhiệm) trên cơ sở biên chế hiện có của cơ quan

2. Về công tác xây dựng pháp luật

a) Tổ chức xây dựng dự thảo văn bản QPPL theo danh mục quyết định của UBND tỉnh, danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh theo Chương trình làm việc của UBND tỉnh. Thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND cấp tỉnh, trình HĐND cùng cấp ban hành.

c) Tham gia góp ý, đối với các dự thảo văn bản QPPL theo yêu cầu, đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương.

Thời gian thực hiện: Sau khi nhận được yêu cầu, đề nghị.

d) Thực hiện các công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh được quy định tại khoản Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tư pháp.

3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

a) Tự kiểm tra văn bản QPPL, đề xuất, kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Chủ trì đề xuất phương án xử lý những văn bản QPPL mẫu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp.

Thời gian thực hiện: Sau khi có kết quả tự kiểm tra văn bản hoặc có kết luận của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản.

c) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Công tác rà soát, hệ thống hóa giai đoạn 2019-2023

a) Chủ trì rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở; phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu HĐND, UBND tỉnh xử lý kết quả rà soát văn bản theo quy định.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của các bộ, ngành ở Trung ương, UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tư pháp.

b) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa kỳ 2019-2023.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp

Cơ quan phối hợp: Các phòng thuộc Sở;

Thời gian thực hiện: Sau khi có Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL giai đoạn 2019-2023 của UBND tỉnh.

c) Rà soát văn bản QPPL của tỉnh phục vụ hệ thống hóa kỳ 2019-2023.

Nội dung: Tập hợp và rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong thời điểm từ ngày 01/01/1997 đến thời điểm tiến hành rà soát còn hiệu lực thi hành theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Sổ theo dõi văn bản quy phạm pháp luật được rà soát); tiến hành rà soát và lập các danh mục theo mẫu số 01, 03, 04, 05, 06 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

Thời gian thực hiện: 6 tháng cuối năm 2023.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023.

Thời gian thực hiện: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2023.

b) Tổ chức phổ biến, quán triệt các luật, nghị quyết mới ban hành và các văn bản QPPL trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình thực hiện công tác phổ pháp luật năm 2023 tại cơ quan.

Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

6. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật biến, giáo dục

a) Ban hành Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022.

Thời gian thực hiện: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023.

b) Triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023.

Thời gian thực hiện: Theo quy định của UBND tỉnh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Công tác bồi thường Nhà nước

Thực hiện công tác giải quyết bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (nếu có)

8. Nhiệm vụ khác

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao hoặc theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng điều hành các phòng thuộc Sở nghiêm túc triển khai việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp tổ chức triển khai và đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lưu: VP, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Tải